

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HS-ST
Ngày: 29/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Nhật Hoàng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Quý

Ông Thạch Nguyễn Mai Thiện B.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022; đối với bị cáo:

Trần Tấn V - Sinh ngày 01/01/2004, tại: huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn H, xã K, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Tấn M (sinh năm: 1975) và bà Trần Thị Quốc T (sinh năm: 1980); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/5/2022, tạm giam ngày 31/5/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Đinh Thị Xuân L - sinh năm 1994; trú tại: Thôn D1, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

(Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Cháu Phan Thị Lệ S - sinh năm 2005; trú tại: Thôn B2, xã B, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp của cháu S:

+ Ông Nguyễn Ngọc S - sinh năm 1960; trú tại: Thôn B2, xã B, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Là cha ruột của cháu S.

+ Bà Phan Thị P - sinh năm 1970; trú tại: Thôn B2, xã B, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Là mẹ ruột của cháu S.

(Cháu S, ông S, bà P đều vắng mặt).

2/ Anh Trần Tấn M - sinh năm 1975; trú tại: Thôn H, xã K, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

(Có mặt).

3/ Công ty TNHH Vàng Bạc K;

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Vàng Bạc K: Anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1975; trú tại: Thôn N, xã P, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Cháu Phạm Đình Như Q - sinh năm 2009; trú tại: Thôn T1, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp của cháu Phạm Thị Như Q:

+ Ông Phạm Đông B - sinh năm 1987;

+ Bà Đình Thị Xuân D - sinh năm 1989;

Cùng trú tại: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

(Cháu Q, ông B, bà D đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 26/5/2022, Trần Tấn V điều khiển xe mô tô biển số 79V1-564.52 của V, lưu thông trên đường Nguyễn Huệ theo hướng Nam – Bắc. Khi đến khu vực gần cầu Ngòi Máng đường Nguyễn Huệ thuộc thôn D2, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, Trần Tấn V thấy phía trước cùng chiều có chị Đinh Thị Xuân L đang điều khiển xe mô tô biển số 79V1-350.51 chở cháu Phạm Đình Như Q (Sinh năm 2009) ngồi phía sau, trên tay trái của chị L có đeo một vòng tay bằng vàng. V nảy sinh ý định cướp giật vòng tay vàng nên điều khiển xe mô tô 79V1-564.52 chạy vượt lên áp sát bên trái xe mô tô 79V1-350.51 của chị L, V

dùng tay phải giật vòng vàng trên tay trái của chị L, rồi tăng ga bỏ chạy. Sau đó, V bỏ vòng vàng cướp giật được trong cốp xe mô tô biển số 79V1-564.52 về lại nhà ngủ. Trong lúc V cướp giật, chị L đã nhìn thấy biển số xe mô tô 79V1-564.52 của V nên trình báo sự việc cho cơ quan Công an.

Đến 08 giờ 00 phút ngày 27/5/2022, V đem vòng vàng cướp giật được đến tiệm vàng “Kim Út” ở thôn N, xã P, huyện V, tỉnh Khánh Hòa bán cho anh Nguyễn Văn H với số tiền 5.360.000đ (năm triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng). V đã tiêu dùng hết 200.000 (hai trăm nghìn đồng), cho bạn gái là Phan Thị Lệ S số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và nhờ S giữ dùm 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn đồng), còn 160.000 đồng V giữ trong người. Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện Trần Tấn V đã giao nộp 160.000 (một trăm sáu mươi nghìn đồng), Phan Thị Lệ S giao nộp 5.000.000 (năm triệu đồng) cho Cơ quan Công an. Trần Tấn V tác động cha mình là anh Trần Tấn M nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) mà V đã tiêu dùng hết. Ngày 28/5/2022, Trần Tấn V bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ ngày 28/5/2022, bị tạm giam ngày 31/5/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa.

Tại Kết luận định giá tài sản số 325/KL-TCKH.TTHS ngày 30/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vạn Ninh kết luận:

“01 (một) vòng tay bằng vàng, loại vòng bi, loại vàng 16K, 61%, trọng lượng 1,67 chỉ, trên phuy móc có in chìm ký hiệu TD.610, trị giá 5.511.000đ (năm triệu năm trăm mười một nghìn đồng)”.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Chị Đinh Thị Xuân L đã nhận lại tài sản bị cướp giật và không yêu cầu gì thêm.

+ Công ty TNHH Vàng Bạc K đã nhận lại đủ số tiền 5.360.000đ (năm triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) và không yêu cầu gì thêm.

+ Anh Trần Tấn M không yêu cầu Trần Tấn V phải bồi hoàn lại số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Vật chứng vụ án:

+ 01 (một) vòng tay bằng vàng, loại vòng bi, loại vàng 16K, 61%, trọng lượng 1,67 chỉ, trên phuy móc có in chìm ký hiệu TD.610, hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Đinh Thị Xuân L.

+ Số tiền 5.360.000đ (năm triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) đã trả lại cho Công ty TNHH Vàng Bạc K.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 79V1-564.52, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn đen, số khung RLCUG1010LY310138, số máy G3D4E1081170 hiện đang được tạm giữ và lưu giữ tại kho vật chứng Công an huyện Vạn Ninh.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSVN ngày 08 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố để xét xử Trần Tấn V về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Tấn V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Tấn V theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị tuyên phạt bị cáo Trần Tấn V từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại chị Đinh Thị Xuân L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm anh Trần Tấn M và người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Vàng Bạc K anh Nguyễn Văn H đều vắng mặt tuy nhiên căn cứ lời khai của chị L, anh Hòa, anh M có trong hồ sơ vụ án thể hiện không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô biển số 79V1-564.52, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn đen, số khung RLCUG1010LY310138, số máy G3D4E1081170 do bị cáo Trần Tấn V là chủ sở hữu, đây là P tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vạn Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại Đinh Thị Xuân L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm cháu Phan Thị Lệ S, người đại diện hợp pháp của cháu S là ông S, bà P; người

đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Vàng Bạc K là anh Nguyễn Văn H; anh Trần Tấn M và người làm chứng cháu Phạm Thị Như Q cùng người đại diện hợp pháp của cháu Q đều vắng mặt, nhưng đã có lời khai tại hồ sơ, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[2] Về chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Tấn V đã khai nhận hành vi cướp giật tài sản của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng số 45/CT-VKSVN ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 26/5/2022, tại khu vực cầu Ngòi Máng đường Nguyễn Huệ thuộc thôn D 2, xã T, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, Trần Tấn V đã có hành vi cướp giật 01 (một) vòng tay bằng vàng của chị Đinh Thị Xuân L gây thiệt hại về tài sản là 5.511.000đ (năm triệu năm trăm mười một nghìn đồng).

Theo quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d, Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...”

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Tấn V đã phạm tội *“Cướp giật tài sản”*, tội và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo V theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, các bị cáo không bị oan sai.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo bằng thủ đoạn công khai, nhanh chóng, bất ngờ chiếm đoạt tài sản của người khác rồi tẩu thoát. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm

cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Pháp luật B vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn nhưng vì tư lợi, lười lao động các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo dùng xe mô tô, xe gắn máy là P tiện nguy hiểm để cướp giật tài sản của người đi đường không chỉ làm mất an ninh, trật tự công cộng, gây thiệt hại về tài sản mà còn có thể gây ra tai nạn cho bị hại và những người tham gia giao thông khác. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết cách ly các bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, tài sản cướp giật được đã được thu hồi trả cho người bị hại, được bị hại làm đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt. Nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với anh Nguyễn Văn H đã mua vòng tay bằng vàng do Trần Tấn V cướp giật. Tuy nhiên, khi mua bán anh Hòa không biết vòng vàng là do Trần Tấn V phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý.

[6] Đối với cháu Phan Thị Lệ S được Trần Tấn V cho số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và giữ giùm V số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) từ việc bán tài sản cướp giật; tuy nhiên, cháu S không biết đây là tiền do Trần Tấn V phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại chị Đinh Thị Xuân L đã nhận lại tài sản bị cướp giật và không yêu cầu gì thêm.

- Công ty TNHH Vàng Bạc K đã nhận lại đủ số tiền 5.360.000đ (năm triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) và không yêu cầu gì thêm.

- Anh Trần Tấn M không yêu cầu Trần Tấn V phải bồi hoàn lại số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

[8] Về vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô biển số 79V1-564.52, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn đen, số khung RLCUG1010LY310138, số máy G3D4E1081170 là tài sản của bị cáo Trần Tấn V, bị cáo V dùng làm P tiện để cướp giật tài sản, đây là P tiện phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước; đồng thời tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy biển số 79V1-564.52 mang tên Trần Tấn V.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Tấn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, với số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với Trần Tấn V;

- Xử phạt bị cáo Trần Tấn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 28/5/2022.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Không xét về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Trần Tấn V với bị hại chị Đinh Thị Xuân L.

+ Không xét về việc bồi hoàn giữa bị cáo Trần Tấn V với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Vàng Bạc K và anh Trần Tấn M.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật hình sự;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 79V1-564.52, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn đen, số khung RLCUG1010LY310138, số máy G3D4E1081170.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Vạn Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh ngày 25 tháng 7 năm 2022*).

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy biển số 79V1-564.52 mang tên Trần Tấn V.

- Về án phí: Bị cáo Trần Tấn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Tấn M là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; quyền kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) là 15 (mười lăm) ngày, kể từ bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vi Nhật Hoàng